

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/DSST
Ngày: 22-3-2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc

Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2018/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Văn T; sinh năm 1972, có mặt

Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1975, vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ 10, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 cùng các lời khai tại tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Bà Huỳnh Thanh P (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 03/07/2016 (AL) bà có cho Bà Huỳnh Thị T vay số tiền 40.000.000 đồng, có làm giấy nợ viết tay do bà T viết và ký tên, ghi họ tên.

Ngày 01/11/2016 (AL) bà có cho Bà Huỳnh Thị T vay số tiền 10.000.000 đồng, có làm giấy nợ viết tay do bà T viết và ký tên, ghi họ tên.

Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, bà T nói khi nào bà cần tiền thì nói để bà T hoàn lại số tiền nêu trên cho bà. Bà T đóng lãi cho bà từ khi vay cho đến tháng 07/2017 AL (lúc đầu mỗi tháng đóng 1.200.000 đồng/tháng, sau đóng 1.500.000 đồng/tháng). Từ tháng 8/2017 (AL) cho đến nay bà T ngưng đóng lãi cho bà, bà có qua nhà nhiều lần nhưng không gặp bà T.

Khi bà T vay tiền bà có hỏi bà T có nói với chồng là ông T biết việc mượn tiền không thì bà T nói có hỏi qua chồng rồi mới qua mượn, bà T mượn tiền về để mua rơm và mua bông để làm nắm rơm.

Tổng số tiền bà T còn nợ bà là 50.000.000 đồng. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh buộc Bà Huỳnh Thị T và Ông Đặng Văn T trả số tiền là 50.000.000 đồng, không tính lãi.

Về án phí: Yêu cầu bà T, ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà đồng ý lãi suất bà đã nhận tính lại lãi suất là 0.75%/tháng, còn dư tiền lãi khấu trừ vào nợ gốc.

Bà Huỳnh Thanh P đã nộp cho Tòa án: Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao hộ khẩu; 01 Bản chính giấy bà T mượn tiền.

Bị đơn Ông Đặng Văn T trình bày:

Ông là chồng của Bà Huỳnh Thị T, vợ chồng ông chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Do làm ăn lỗ lã nên tháng 07/2017 (AL) bà T bỏ nhà đi đâu ông không biết, bà T có điện thoại về báo gia đình bỏ đi nói đi làm có tiền trả nợ hết mới về, gia đình đừng đi tìm nữa. Việc bà T chơi hụi và vay mượn của ai ông không biết, hàng ngày ông làm nghề trồng nắm rơm, mỗi khi làm ăn lời ông có đem tiền về nhà cho vợ ông, khi ông thiếu tiền làm ăn thì ông hỏi vợ ông đưa tiền nhưng ông không biết tiền đó là tiền vay hay tiền hụi.

Nay Bà P làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh buộc vợ chồng ông trả số tiền vay là 50.000.000 đồng, không tính lãi, ông đồng ý trả số tiền vay trên cho Bà P với điều kiện bà T phải về để đối chứng việc vay mượn này. Hiện nay bà T đã bỏ đi đâu ông không biết, gia đình không liên lạc được với bà T. Ông không biết việc bà T vay tiền của Bà P, ông có thấy bà Phượng vào đòi tiền ông nói đợi bà T về rồi tính.

Bị đơn Bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà T vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà P, bà T, ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn là ông T có mặt, bà T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà T.

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về tiền nợ gốc: Bà P yêu cầu ông T, bà T trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại giấy vay tiền ngày 03/07/2016 và ngày 01/11/2016 thì Bà P có cho bà T, ông T vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận khi nào Bà P cần thì thông báo cho bà T, ông T thanh toán. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Bà P đã thông báo cho ông T, bà T trả số tiền nêu trên nhưng ông T, bà T không thực hiện nên Bà P yêu cầu ông T, bà T trả số tiền vay 50.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về tiền lãi: Bà P yêu cầu ông T, bà T trả gốc không tính lãi, nhưng Bà P khai đã nhận của bà T tiền lãi 12 tháng của số tiền vay gốc 40.000.000 đồng (Từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017 AL) là 14.400.000 đồng (lãi suất 3%/tháng); tiền gốc 10.000.000 đồng tiền lãi là 08 tháng (Từ tháng 12/2016 AL đến tháng 7/2017 AL) là 2.400.000 đồng (lãi suất 3%/tháng) Tổng cộng tiền lãi đã nhận là 16.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy tại giấy vay tiền ngày 03/07/2016 và ngày 01/11/2016 giữa Bà P và bà T không có thỏa thuận về tiền lãi suất là 3%/tháng, nhưng tại phiên tòa Bà P không yêu cầu tính lãi, Bà P xác định đã nhận của bà T 16.800.000 đồng tiền lãi là vượt quá quy định của pháp luật nên bà yêu cầu tính lại là 0,75%/tháng (tương đương 9%/năm) tiền lãi 12 tháng của số tiền vay gốc 40.000.000 đồng là 3.600.000 đồng; tiền lãi 08 tháng của số tiền vay gốc 10.000.000 đồng là 600.000 đồng. Như vậy tiền lãi đã nhận là 16.800.000 đồng -4.200.000 đồng còn lại 12.600.000 đồng được trừ vào nợ gốc là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Bị đơn Bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Bà P nhưng không có ý kiến về tiền vay nợ gốc và lãi suất nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bà T.

Bị đơn ông Đặng Văn Trắng (chồng bà T) xác định bà T vay tiền của Bà P bao nhiêu tiền ông không biết, vì bà T đã bỏ nhà đi do làm ăn bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, ông đồng ý trả tiền cho Bà P nhưng phải có mặt bà T để đối chứng số tiền vay của Bà P. Ông T xác định ông trồng năm rơm không có tiền thì kêu bà T đưa tiền nhưng ông không biết tiền đâu bà T có. Như vậy việc bà T vay tiền của Bà P ông T không biết, không trực tiếp vay nhưng bà T vay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên ông T phải có nghĩa vụ thanh toán nợ với bà T.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 471; 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử buộc ông T, bà T trả cho Bà P số tiền 37.400.000 đồng;

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông T, bà T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471; 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc bị đơn Bà Huỳnh Thị T và Ông Đặng Văn T trả cho bà Huỳnh Thanh Phương số tiền 37.400.000 (Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà T, ông T phải chịu 1.860.000 (Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà P được nhận lại số tiền là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018687 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi chức thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Châu Thành;
- THADS H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hương